

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P,
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 203/2024/HS-ST
Ngày: 20/9/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Hồ Nữ Kiều Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Bính

bà Lê Thị Kiều Thu

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Quỳnh Trang - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố P

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Hải Yên - Kiểm sát viên

Trong ngày 20 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 163/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 269/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

LÊ VĂN T (tên gọi khác: N), sinh ngày 01/5/1990 tại tỉnh Bình Thuận.

HKTT và chỗ ở hiện nay: khu phố 3, phường L, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: thợ làm bánh; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ, sinh năm 1966 (cha đẻ) và bà Trần Thị H, sinh năm 1970; anh chị em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

Ông Võ Hưng V, sinh năm 1981, trú tại khu phố 3, phường L, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, có mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1976, trú tại khu phố 1, phường Đức Long, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Minh M, sinh năm 1981, trú tại khu phố 1, phường Đức Long, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 08/02/2024, Lê Văn T điều khiển xe mô tô 86C1-798.02 đi mua bia thì gặp ông Võ Hưng V đang ngồi nhậu cùng Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Minh M tại hẻm 500 đường Trần Hưng Đ thuộc khu phố 3, phường L, thành phố P. Do hẻm nhỏ, 03 người này ngồi lấn chiếm làm việc đi lại khó khăn nên T lớn tiếng chửi bới thì ông V nhìn T nhưng không nói gì. Lúc này, T điều khiển xe mô tô 86C1-798.02 đi về nhà, cho rằng ông V nhìn đều mình nên T đi bộ đến nơi ông V đang nhậu để nói chuyện. Trên đường đi T nhặt 01 cây gỗ, dài khoảng 01 mét rồi đi đến nơi ông V đang nhậu. Tại đây, T cầm cây gỗ trên tay trái từ phía sau đánh 01 cái vào vai trái làm ông V té ngã, ông V đứng dậy thì T tiếp tục dùng cây gỗ đánh 01 cái vào phần đầu, ông V đưa tay phải lên đỡ nên trúng cổ tay phải và phần đầu bên phải gây thương tích. Sau đó, quần chúng nhân dân chạy đến can ngăn nên T bỏ đi về nhà còn ông V được đưa đến Bệnh viện Đa khoa An Phước để điều trị thương tích.

Ngày 09/02/2024, T đã đến Công an phường L trình báo sự việc. Quá trình điều tra, T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Vật chứng của vụ án: 01 cây gậy gỗ (dạng gậy gỗ ba vuông), dài khoảng 01 mét là hung khí của vụ án, Cơ quan công an đã truy tìm nhưng không thu hồi được.

Tại kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 397/KLTTCT-TTGDYKPYBT ngày 03/5/2024 của Trung tâm giám định y khoa - pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận về thương tích của Võ Hưng V:

“1. Các kết quả chính:

- *Vết thương vùng đỉnh đầu phải đã được điều trị hiện để lại sẹo kích thước (7x0,2)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%.*

- *Chấn thương bàn tay phải, gãy kín đầu gần xương bàn V bàn tay phải hiện can xương chưa hoàn toàn, vận động bàn tay phải bình thường. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 8%.*

- *Chấn thương vai - cánh tay trái, gãy đầu ngoài xương đòn trái hiện can xương chưa hoàn toàn. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 06%.*

2. Kết luận:

- *Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Võ Hưng V tại thời điểm giám định là 15%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.*

- *Kết luận khác:*

+ *Vết thương vùng đỉnh đầu phải, các chấn thương bàn tay phải, vai - cánh tay trái do vật tày gây ra.*

+ *Vết thương vùng đỉnh đầu phải có chiều hướng tác động từ trên xuống dưới, với lực tác động nhẹ; chấn thương bàn tay phải có chiều hướng tác động theo tư thế cơ năng của cơ thể với vật gây thương, với lực tác động mạnh; chấn thương vai - cánh tay trái có chiều hướng tác động từ trên xuống dưới, với lực tác động mạnh.*

+ *Hiện không xác định cổ tạt”.*

Về dân sự: ông V yêu cầu T bồi thường 10.500.000 đồng điều trị thương tích. T đã bồi thường cho ông V số tiền trên, ông V không yêu cầu bồi thường thêm về dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 157/CT-VKS ngày 14/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P quyết định, truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P phát biểu quan điểm xử lý về vụ án như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Lê Văn T, phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm a, i khoản 1; điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Lê Văn T từ 18 (mười tám) tháng tù đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: không đề nghị xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: không có.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng và không tranh luận gì, thống nhất với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát và lời nói sau cùng, bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo là lao động chính trong gia đình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo lao động nuôi cha mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, theo hồ sơ đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Văn T tại tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng; phù

hợp với nội dung cáo trạng truy tố và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa nên có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 22 giờ ngày 08/02/2024 tại hẻm 500 đường Trần Hưng Đ thuộc khu phố 3, phường L, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, do nghĩ ông Võ Hưng V nhìn đều mình nên Lê Văn T đã dùng 01 cây gậy gỗ dài khoảng 01 mét đánh vào vai trái, tay phải và đầu của ông V gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 15%.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Lê Văn T là người đã thành niên và nhận thức rõ việc gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì bị cáo cho rằng ông Võ Hưng V nhìn đều và chọc tức mình nên dùng 01 cây gỗ là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho Võ Hưng V với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 15%, đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, với các tình tiết định khung hình phạt “*Dùng hung khí nguy hiểm*” và “*Có tính chất côn đồ*” theo quy định tại các điểm a, i khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo như nội dung cáo trạng đã truy tố là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo Lê Văn T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an nơi bị cáo gây án. Về nhận thức bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vô cố thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, do đó đối với bị cáo cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo đồng thời cũng nhằm phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bị hại V và người bị hại tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; ngoài ra bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, là lao động chính trong nhà; tại phiên tòa, bị cáo cung cấp thêm tài liệu thể hiện có cha đượng là ông Lê Văn Đ là bộ đội phục viên có thời gian tham gia công tác ở K 03 năm 05 tháng, hiện lớn tuổi sức khỏe yếu đang sống chung nhà với bị cáo và mẹ ruột, xét thấy đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo.

[5] Về mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: căn cứ vào nhân thân cũng như bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử

phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp; tuy nhiên xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là nghiêm khắc nên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức hình phạt tù có thời hạn, thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo và thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, bị hại V yêu cầu T bồi thường 10.500.000 đồng điều trị thương tích. Bị cáo T đã bồi thường cho ông V số tiền trên, bị hại không yêu cầu bồi thường thêm về dân sự nên Hội đồng không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

Vật chứng của vụ án là 01 cây gậy gỗ (dạng gậy gỗ ba vuông), dài khoảng 01 mét là hung khí của vụ án, Cơ quan công an đã truy tìm nhưng không thu hồi được nên không xem xét.

[8] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo **Lê Văn T**, phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt: bị cáo Lê Văn T **01** (một) năm **03** (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: không xem xét giải quyết.

3. Xử lý vật chứng: vật chứng của vụ án là 01 cây gậy gỗ (dạng gậy gỗ ba vuông), dài khoảng 01 mét là hung khí của vụ án, Cơ quan công an đã truy tìm nhưng không thu hồi được nên không xem xét.

4. Về án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: buộc bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo và người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/9/2024)/.

Nơi nhận:

- VKSND TP Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an TP P;
- Bị cáo;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thị hành án thành phố P;
- Lưu: hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Nữ Kiều Mỹ